

Số: 26/2019/QĐST-DS

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 146, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 17/9/2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số: 144/TLST- HĐVTS ngày 13/9/2019.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 17/9/2018 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung các đương sự thoả thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Bà Phạm Thị P**, sinh năm 1943;

ĐKKH và ở: Tổ 7, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên;

+ Bị đơn: **Bà Phạm Thị N**, sinh năm 1959;

ĐKKH và ở: Tổ 12, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên;

II. Sự thoả thuận của các đương sự như sau:

1. Bà Phạm Thị N có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng vay tài sản ngày 20/8/2018, trả bà Phạm Thị P 01 khoản tiền gốc là **20.000.000đ** (hai mươi triệu đồng); Thời hạn trả là ngày **20/11/2019**;

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực, bà P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà N không tự nguyện thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng bà N còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự , thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

2. Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn thuộc trường hợp người cao tuổi được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326 /2016 /UBTV QH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận

- Các ĐS;
- TAND tỉnh TN
- VKS ND TPTN;
- VKSND tỉnh TN;
- CCTHADS TP;
- Lưu hs;
- Lưu BP DS

THẨM PHÁN

Hoàng Thuý Kiên